

Số: 535/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SỞ NỘI VỤ TỈNH TRÀ VINH

Số: 2310

Ngày: 05/4

Chuyển: BCST, các phòng, đơn vị

Lưu hồ sơ số:

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ, gồm: **108 (Một trăm lẻ tám)** thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 77, cấp huyện: 16, cấp xã: 15) (Kèm theo phụ lục danh mục thủ tục hành chính và được gửi trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (iOffice), đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập sử dụng).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng CP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLDVP;
- TT Tin học-Công báo;
- Trung tâm PVHCC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV. 07

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
1. Lĩnh vực thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập						
1.	Thủ tục thẩm định đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.	15 ngày làm việc (<i>Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
2.	Thủ tục thẩm định đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.	15 ngày làm việc (<i>Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
3.	Thủ tục Thẩm định đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	15 ngày làm việc (<i>Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
2. Lĩnh vực tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ						
4.	Thủ tục thành lập hội.	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
5.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội.	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
6.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.	08 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
7.	Thủ tục đổi tên hội và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung).	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
8.	Thủ tục hội tự giải thể	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
9.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.	6 ngày làm việc, 10 ngày làm việc đối với trường hợp cần lấy ý kiến các ngành liên quan <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
10.	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện.	05 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
11.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	10 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
12.	Thủ tục công nhận quỹ từ thiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	10 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
13.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	05 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
14.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
15.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	05 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
16.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.	05 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
17.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	10 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
18.	Thủ tục đổi tên quỹ.	04 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
19.	Thủ tục tự giải thể.	05 ngày làm việc (kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
3. Lĩnh vực bảo trợ xã hội						
20.	Thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	12 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
21.	Thủ tục tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	12 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
4. Lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức						

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
22.	Thủ tục Thi tuyển công chức	<p>Trường hợp đảm bảo đối tượng, điều kiện đăng ký dự thi và tham dự kỳ thi theo đúng quy định thì 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký)</p>	<p>Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng thi tuyển)</p>	<p>Không</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
23.	Thủ tục Xét tuyển công chức	<p>Trưởng hợp đảm bảo đối tượng, điều kiện đăng ký xét tuyển và tham dự xét tuyển theo đúng quy định thì 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký)</p>	<p>Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng tuyển dụng)</p>	<p>Không</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
24.	Thủ tục Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	15 ngày làm việc (kể từ ngày có kết quả của Hội đồng kiểm tra sát hạch, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
25.	Thủ tục Thi nâng ngạch công chức	05 ngày làm việc (kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi)	Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng thi nâng ngạch công chức)	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
26.	Thủ tục Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	15 ngày làm việc (Kể từ ngày có kết quả của Hội đồng kiểm tra sát hạch, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng và xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
27.	Thủ tục Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	07 ngày làm việc (Kể từ ngày có kết quả của Hội đồng kiểm tra sát hạch, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định xét chuyển hoặc có văn bản đối với các trường hợp thực hiện đồng thời với quy trình bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giai quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
28.	Thủ tục Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	15 ngày làm việc (Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
29.	Thủ tục Thi tuyển viên chức	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh cho chủ trương về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức, Sở Nội vụ thẩm định Kế hoạch thi tuyển viên chức hoặc có văn bản đối với trường hợp đề nghị chỉ tiêu thi tuyển viên chức)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
30.	Thủ tục Xét tuyển viên chức	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh cho chủ trương về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức, Sở Nội vụ thẩm định Kế hoạch xét tuyển viên chức hoặc có văn bản đối với trường hợp đề nghị chỉ tiêu xét tuyển viên chức)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
31.	Thủ tục Xét tuyển đặc cách viên chức	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
5. Lĩnh vực văn thư, lưu trữ						
32.	Thủ tục Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ.	1,5 ngày làm việc (cấp bản sao); 2,5 ngày làm việc (cấp chứng thực lưu trữ)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
33.	Thủ tục Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.	8 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
6. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo						
34.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	40 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
35.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	20 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
36.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	40 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
37.	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích.	20 ngày làm việc <i>(kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TT/HC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
38.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	20 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
39.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	20 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
40.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	20 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
41.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	20 ngày làm việc <i>(Kết quả thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)</i>	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
42.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	20 ngày làm việc (kết quả <i>thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
43.	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngày sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
44.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	40 ngày làm việc (kết quả <i>thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
45.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	30 ngày làm việc (kết quả <i>thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ</i>) kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
46.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt	16 ngày làm việc (kết quả <i>thẩm định thuộc thẩm quyền</i>)	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
	động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	<i>giải quyết của Sở Nội vụ</i>) Kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (<i>nếu có</i>) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại				
47.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
48.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
49.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	60 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
50.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
51.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
52.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	20 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
53.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	20 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
54.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
55.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
56.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
57.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
58.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
59.	Thủ tục thông báo truyền chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
60.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
61.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
62.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
63.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
64.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
65.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Ngay sau khi Sở Nội vụ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTTC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
66.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
67.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
68.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	15 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

7. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
69.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	30 ngày làm việc (20 ngày <i>thẩm định</i> trình cấp có thẩm quyền và 10 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
70.	Thủ tục tặng cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.	30 ngày làm việc (20 ngày <i>thẩm định</i> trình cấp có thẩm quyền và 10 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính của các ngày làm việc tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
71.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.	30 ngày làm việc (20 ngày <i>thẩm định</i> trình cấp có thẩm quyền và 10 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
72.	Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".	30 ngày làm việc (20 ngày <i>thẩm định</i> trình cấp có thẩm quyền và 10 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
73.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.	10 ngày làm việc (07 ngày thẩm định trình cấp có thẩm quyền và 03 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
74.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	15 ngày làm việc (10 ngày thẩm định trình cấp có thẩm quyền và 05 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
75.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đợt xuất	10 ngày làm việc (07 ngày thẩm định trình cấp có thẩm quyền và 03 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	
76.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho gia đình.	10 ngày làm việc (07 ngày thẩm định trình cấp có thẩm quyền và 03 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
		<i>quan có thẩm quyền)</i>				
77.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đối ngoại.	10 ngày làm việc (07 ngày <i>thẩm định trình cấp có thẩm quyền và 03 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền)</i>	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ	

II. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
1. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng						
1.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thực thực hiện
2.	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
3.	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
4.	Thủ tục tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
5.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
6.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
7.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
8.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
2. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo						
9.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngày sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	UBND cấp huyện	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính qua dịch vụ bưu chính
10.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngày sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	UBND cấp huyện	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
11.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	UBND cấp huyện	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
12.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	UBND cấp huyện	
13.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
14.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
15.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, UBND cấp huyện	
16.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngày sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	UBND cấp huyện	

III. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
1. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng						
1.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
2.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
3.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
4.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
5.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
2. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo						
6.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	10 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện
7.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	10 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính
8.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
9.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
10.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thực thực hiện
11.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	10 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận được văn bản đăng ký hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
12.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	10 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nhận được đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
13.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nhận được đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
14.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
15.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	